

DANH SÁCH 94 HỘ GIA ĐÌNH CÓ DIỆN TÍCH THU HỒI DƯỚI 30% ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHƯA ĐƯỢC GIAO ĐẤT DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VÂN CÔN (CŨ)

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày 16/12/2025 của UBND xã Sơn Đồng)

| Stt | Họ và tên chủ hộ/người đại diện | Địa chỉ (thôn) | Diện tích thu hồi (m2) | Diện tích DV dự kiến (m2) | Đã bắt thăm | Chưa bắt thăm |
|-----|---------------------------------|----------------|------------------------|---------------------------|-------------|---------------|
| 1   | Nguyễn Thị An                   | Quyết Tiến     | 22.6                   | 2.26                      |             | x             |
| 2   | Nguyễn Thị Chắt                 | Quyết Tiến     | 187                    | 18.70                     |             | x             |
| 3   | Nguyễn Thị Chí                  | Quyết Tiến     | 41.58                  | 4.16                      |             | x             |
| 4   | Cao Văn Chiến                   | Quyết Tiến     | 114                    | 11.40                     |             | x             |
| 5   | Cao Văn Triều                   | Quyết Tiến     | 15.5                   | 1.55                      |             | x             |
| 6   | Nguyễn Văn Chuông               | Quyết Tiến     | 65.5                   | 6.55                      |             | x             |
| 7   | Nguyễn Thị Cúc                  | Quyết Tiến     | 278.2                  | 27.82                     |             | x             |
| 8   | Nguyễn Văn Dân                  | Quyết Tiến     | 124.14                 | 12.41                     |             | x             |
| 9   | Nguyễn Văn Dung                 | Quyết Tiến     | 33                     | 3.30                      |             | x             |
| 10  | Cao Thị Đường                   | Quyết Tiến     | 54                     | 5.40                      |             | x             |
| 11  | Cao Thị Hiền                    | Quyết Tiến     | 13.3                   | 1.33                      |             | x             |
| 12  | Nguyễn Văn Hoa                  | Quyết Tiến     | 15                     | 1.50                      |             | x             |
| 13  | Nguyễn Thị Học                  | Quyết Tiến     | 7.8                    | 0.78                      |             | x             |
| 14  | Nguyễn Văn Hồng( Liên)          | Quyết Tiến     | 63                     | 6.30                      |             | x             |
| 15  | Nguyễn Văn Hồng( ĐUờng)         | Quyết Tiến     | 93                     | 9.30                      |             | x             |
| 16  | Nguyễn Bá Huệ                   | Quyết Tiến     | 238.76                 | 23.88                     |             | x             |
| 17  | Cao Văn Hùng                    | Quyết Tiến     | 28                     | 2.80                      |             | x             |
| 18  | Cao Sỹ Hùng                     | Quyết Tiến     | 288                    | 28.80                     |             | x             |
| 19  | Cao Văn Kháng                   | Quyết Tiến     | 351                    | 35.10                     |             | x             |
| 20  | Nguyễn Văn Khoa                 | Quyết Tiến     | 90                     | 9.00                      |             | x             |
| 21  | Nguyễn Thị Kiến                 | Quyết Tiến     | 220                    | 22.00                     |             | x             |
| 22  | Nguyễn Bá Lan                   | Quyết Tiến     | 40.5                   | 4.05                      |             | x             |
| 23  | Nguyễn Văn Lộc                  | Quyết Tiến     | 41                     | 4.10                      |             | x             |
| 24  | Nguyễn Văn Lung                 | Quyết Tiến     | 32.48                  | 3.25                      |             | x             |
| 25  | Nguyễn Thị Miến                 | Quyết Tiến     | 82                     | 8.20                      |             | x             |
| 26  | Nguyễn Thị My                   | Quyết Tiến     | 28.71                  | 2.87                      |             | x             |
| 27  | Nguyễn Thị Nghĩa                | Quyết Tiến     | 31.2                   | 3.12                      |             | x             |
| 28  | Nguyễn Thị Nghít                | Quyết Tiến     | 29.7                   | 2.97                      |             | x             |
| 29  | Nguyễn Văn Thắng                | Quyết Tiến     | 61.38                  | 6.14                      |             | x             |
| 30  | Cao Thị Sơn                     | Quyết Tiến     | 390                    | 39.00                     |             | x             |
| 31  | Nguyễn Văn Thứ                  | Quyết Tiến     | 79.31                  | 7.93                      |             | x             |
| 32  | Nguyễn Văn Thực                 | Quyết Tiến     | 16                     | 1.60                      |             | x             |
| 33  | Nguyễn Văn Toan                 | Quyết Tiến     | 34.65                  | 3.46                      |             | x             |
| 34  | Cao Văn Trường                  | Quyết Tiến     | 145                    | 14.50                     |             | x             |
| 35  | Nguyễn Thị Ty                   | Quyết Tiến     | 144                    | 14.40                     |             | x             |
| 36  | Nguyễn Văn Việt                 | Quyết Tiến     | 40.7                   | 4.07                      |             | x             |
| 37  | Cao Văn Bằng                    | Quyết Tiến     | 32                     | 3.20                      |             | x             |
| 38  | Nguyễn Văn Biên                 | Quyết Tiến     | 48                     | 4.80                      |             | x             |
| 39  | Nguyễn Văn Cầm                  | Quyết Tiến     | 50                     | 5.00                      |             | x             |
| 40  | Nguyễn Văn Chắt                 | Quyết Tiến     | 227                    | 22.70                     |             | x             |
| 41  | Nguyễn Văn Chiến                | Quyết Tiến     | 446.7                  | 44.67                     |             | x             |
| 42  | Cao Văn Chín                    | Quyết Tiến     | 178                    | 17.80                     |             | x             |
| 43  | Nguyễn Thị Dậu                  | Quyết Tiến     | 10.4                   | 1.04                      |             | x             |
| 44  | Nguyễn Đắc Đề                   | Quyết Tiến     | 128                    | 12.80                     |             | x             |
| 45  | Nguyễn Văn Hải                  | Quyết Tiến     | 136.69                 | 13.67                     |             | x             |
| 46  | Nguyễn Văn Hào                  | Quyết Tiến     | 39                     | 3.90                      |             | x             |
| 47  | Nguyễn Văn Hiếu                 | Quyết Tiến     | 7.2                    | 0.72                      |             | x             |
| 48  | Nguyễn Đắc Học                  | Quyết Tiến     | 348.2                  | 34.82                     |             | x             |
| 49  | Nguyễn Đắc Hợi                  | Quyết Tiến     | 50                     | 5.00                      |             | x             |
| 50  | Nguyễn Đắc Huệ                  | Quyết Tiến     | 378.4                  | 37.84                     |             | x             |
| 51  | Nguyễn Văn Kim                  | Quyết Tiến     | 19.7                   | 1.97                      |             | x             |
| 52  | Nguyễn Văn Kỳ                   | Quyết Tiến     | 559.96                 | 56.00                     |             | x             |
| 53  | Nguyễn Văn Lễ                   | Quyết Tiến     | 194                    | 19.40                     |             | x             |
| 54  | Nguyễn Thị Lê                   | Quyết Tiến     | 339.75                 | 33.98                     |             | x             |
| 55  | Nguyễn Văn Luật                 | Quyết Tiến     | 11.5                   | 1.15                      |             | x             |
| 56  | Nguyễn Văn Mạnh                 | Quyết Tiến     | 82                     | 8.20                      |             | x             |
| 57  | Nguyễn Thị Mơ                   | Quyết Tiến     | 161.76                 | 16.18                     |             | x             |
| 58  | Nguyễn Văn Ngát                 | Quyết Tiến     | 11.56                  | 1.16                      |             | x             |
| 59  | Nguyễn Thị Nghê                 | Quyết Tiến     | 7.8                    | 0.78                      |             | x             |
| 60  | Nguyễn Thị Nhâm                 | Quyết Tiến     | 327                    | 32.70                     |             | x             |
| 61  | Nguyễn Thị Nhiều                | Quyết Tiến     | 13.8                   | 1.38                      |             | x             |
| 62  | Nguyễn Văn Ninh                 | Quyết Tiến     | 420.2                  | 42.02                     |             | x             |
| 63  | Nguyễn Văn Nụ                   | Quyết Tiến     | 41.6                   | 4.16                      |             | x             |
| 64  | Nguyễn Thị Pha                  | Quyết Tiến     | 8                      | 0.80                      |             | x             |
| 65  | Nguyễn Văn Phú                  | Quyết Tiến     | 15.7                   | 1.57                      |             | x             |
| 66  | Nguyễn Văn Quyền                | Quyết Tiến     | 66.7                   | 6.67                      |             | x             |
| 67  | Nguyễn Thị Sáu                  | Quyết Tiến     | 11.2                   | 1.12                      |             | x             |
| 68  | Nguyễn Văn Tài                  | Quyết Tiến     | 46                     | 4.60                      |             | x             |
| 69  | Nguyễn Văn Tạo                  | Quyết Tiến     | 70                     | 7.00                      |             | x             |
| 70  | Nguyễn Văn Thanh                | Quyết Tiến     | 274                    | 27.40                     |             | x             |
| 71  | Vương Bá Thành                  | Quyết Tiến     | 21                     | 2.10                      |             | x             |
| 72  | Cao Văn Thảo                    | Quyết Tiến     | 13.12                  | 1.31                      |             | x             |
| 73  | Nguyễn Thị Thê                  | Quyết Tiến     | 37                     | 3.70                      |             | x             |
| 74  | Nguyễn Văn Thêm                 | Quyết Tiến     | 8.5                    | 0.85                      |             | x             |
| 75  | Nguyễn Văn Thi                  | Quyết Tiến     | 99.8                   | 9.98                      |             | x             |
| 76  | Nguyễn Đắc Thiêm                | Quyết Tiến     | 137                    | 13.70                     |             | x             |
| 77  | Nguyễn Văn Thiện                | Quyết Tiến     | 120                    | 12.00                     |             | x             |
| 78  | Nguyễn Đắc Thoa                 | Quyết Tiến     | 320                    | 32.00                     |             | x             |
| 79  | Nguyễn Đắc Thu                  | Quyết Tiến     | 17.4                   | 1.74                      |             | x             |
| 80  | Nguyễn Văn Tiến(Liên)           | Quyết Tiến     | 19.8                   | 1.98                      |             | x             |
| 81  | Nguyễn Văn Tiến( Thoa)          | Quyết Tiến     | 422.76                 | 42.28                     |             | x             |
| 82  | Nguyễn Văn Tiếp                 | Quyết Tiến     | 33.2                   | 3.32                      |             | x             |
| 83  | Nguyễn Văn Tới                  | Quyết Tiến     | 35.2                   | 3.52                      |             | x             |
| 84  | Nguyễn Đắc Trữ                  | Quyết Tiến     | 498                    | 49.80                     |             | x             |
| 85  | Nguyễn Văn Tuấn                 | Quyết Tiến     | 317.6                  | 31.76                     |             | x             |
| 86  | Nguyễn Văn Tuyền                | Quyết Tiến     | 118                    | 11.80                     |             | x             |
| 87  | Nguyễn Văn Văn                  | Quyết Tiến     | 148.9                  | 14.89                     |             | x             |
| 88  | Nguyễn Thị Vui                  | Quyết Tiến     | 95                     | 9.50                      |             | x             |
| 89  | Nguyễn Văn Vượng                | Quyết Tiến     | 41                     | 4.10                      |             | x             |
| 90  | Nguyễn Văn Xuân                 | Quyết Tiến     | 259                    | 25.90                     |             | x             |
| 91  | Nguyễn Văn Thúc                 | Quyết Tiến     | 72.2                   | 7.22                      |             | Chưa có TB    |
| 92  | Nguyễn Đắc Yên                  | Quyết Tiến     | 5.5                    | 0.55                      |             | Chưa có TB    |
| 93  | Nguyễn Thị Chắt                 | Quyết Tiến     | 94.5                   | 9.45                      |             | Chưa có TB    |
| 94  | Nguyễn Thị Liên                 | Quyết Tiến     | 19                     | 1.90                      |             | Chưa có TB    |